|  |  |
| --- | --- |
| LOGO CUA HOI DHBB | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ĐỀ XUẤT KỲ THI CHỌN HSG**  **CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ NĂM 2023**  **MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 11** |
| *(Hướng dẫn chấm gồm 05 trang)* | |
|  | |

**Câu 1 (3.0 điểm)**

Trình bày hoàn cảnh lịch sử diễn ra cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Kết quả của cuộc đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai có tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **a. Hoàn cảnh lịch sử** |  |
| **\* Thế giới**  - Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với thắng lợi của Liên Xô và các lực lượng dân chủ và thất bại của chủ nghĩa phát xít, quân phiệt đã cổ vũ nhân dân các nước Đông Nam Á nổi dậy đấu tranh. Bản thân các nước đế quốc có nhiều thuộc địa như Anh, Pháp, Hà Lan cũng bị thiệt hại nặng nề. | 0,25 |
| - Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hệ thống XHCN thế giới đã hình thành... Về lâu dài, đây là chỗ dựa vững chắc cho phong trào giải phóng dân tộc. | 0,25 |
| - Sự lớn mạnh và phát triển của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của các lực lượng dân chủ hòa bình thế giới | 0,25 |
| - Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Nam Á trở thành điểm sôi động nhất trong cuộc Chiến tranh lạnh. Đông Nam Á là nơi đụng đầu quyết liệt nhất giữa hai lực lượng quốc tế. | 0,25 |
| **\* Khu vực**  - Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á là nơi tập trung nhiều mâu thuẫn cơ bản, mâu thuẫn dân tộc, giai cấp chằng chéo và trở nên hết sức căng thẳng trong giai đoạn chuẩn bị kết thúc chiến tranh. | 0,25 |
| - Trong giai đoạn chuẩn bị kết thúc chiến tranh, các lực lượng xã hội như bộ phận tư sản dân tộc và giai cấp vô sản đã lớn mạnh, thành lập được các chính đảng của mình, trở thành lực lượng lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. | 0,25 |
| - Sau chiến tranh, các nước đế quốc trong phe Đồng minh vào khu vực để giải giáp phát xít Nhật, gây bất lợi cho phong trào giải phóng dân tộc… | 0,25 |
| **b. Tác động đến quan hệ quốc tế** |  |
| + Làm thay đổi căn bản tình hình và bộ mặt khu vực cũng như thế giới. Bản đồ chính trị thế giới có sự biến đổi khác trước: từ những nước thuộc địa, nô dịch không có tên trên bản đồ thế giới, các nước Đông Nam Á đã có nền độc lập thực sự, ghi tên mình trên bản đồ thế giới. | 0,25 |
| + Góp phần tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, góp phần làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, giáng một đòn nặng nề vào hậu phương của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc. | 0,25 |
| + Góp phần tăng cường lực lượng cách mạng thế giới, cổ vũ phong trào cách mạng thế giới, nhất là phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và Mĩ Latinh. | 0,25 |
| + Góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mĩ, làm xói mòn trật tự hai cực Ianta. | 0,25 |
| + Trong mối quan hệ quốc tế, các nước Đông Nam Á mới được giải phóng đã bước lên vũ đài chính trị, tham gia tích cực vào đời sống chính trị khu vực và thế giới, góp phần thiết lập quan hệ quốc tế bình đẳng, tiến bộ… | 0,25 |

**Câu 2 (2.5 điểm)**

Vì sao dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam (1919-1929), quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được mở rộng và bao trùm lên nền kinh tế Việt Nam nhưng Việt Nam vẫn không thể phát triển thành nước tư bản chủ nghĩa?

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| Vì những lí do sau:  - **Về chính trị: Do thực dân Pháp không xóa bỏ chế độ phong kiến**, triều đình nhà Nguyễn vẫn được duy trì trở thành tay sai phục vụ cho nền thống trị của Pháp. | 0,25 |
| - **Về kinh tế:**  + Phương thức sản xuất TBCN được mở rộng và bao trùm lên nền kinh tế Việt Nam, tuy nhiên, thực dân Pháp không du nhập hoàn chỉnh phương thức sản xuất TBCN mà vẫn duy trì quan hệ kinh tế phong kiến. Chúng kết hợp hai phương thức bóc lột tư bản và phong kiến để thu nhiều lợi nhuận. | 0,25 |
| + Trong công nghiệp: Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng, luôn giữ nguyên tắc không cạnh tranh với công nghiệp Pháp. Do đó, kinh tế Việt Nam phát triển què quặt, lệ thuộc vào kinh tế chính quốc. | 0,25 |
| + Thương nghiệp: với chính sách độc chiếm thị trường của tư bản Pháp làm cho kinh tế tư bản dân tộc không có điều kiện phát triển. | 0,25 |
| + Giao thông vận tải: có được đầu tư để phát triển hơn nhưng chủ yếu phục vụ cho mục đích quân sự và khai thác thuộc địa. | 0,25 |
| - **Về xã hội:**  + Thực dân Pháp không xóa bỏ giai cấp địa chủ phong kiến. Trên cơ sở đầu hàng đế quốc Pháp, giai cấp này được thực dân Pháp dung dưỡng để trở thành công cụ tay sai. Vì thế, bộ phận đại địa chủ không những không bị xóa bỏ mà còn có điều kiện tăng lên cả về thế và lực. | 0,25 |
| + Xã hội Việt Nam bị phân hóa sâu sắc, các giai cấp xã hội hiện đại ra đời... Tuy nhiên, giai cấp tư sản Việt Nam nhỏ bé về số lượng, yếu ớt về kinh tế, là giai cấp bị trị, ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa của tư bản Pháp nên không đủ khả năng lãnh đạo một cuộc cách mạng tư sản giống như ở các nước phương Tây. | 0,25 |
| - Sự thất bại của khuynh hướng dân chủ tư sản: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản tiếp tục phát triển, tuy nhiên do những hạn chế về đường lối và giai cấp lãnh đạo cùng với sự vươn lên mạnh mẽ của khuynh hướng cách mạng vô sản nên cuối cùng khuynh hướng này thất bại… | 0,25 |
| - Như vậy, trái ngược hoàn toàn với các cuộc cách mạng tư sản thông thường: lật đổ chế độ phong kiến, xóa bỏ triệt để quan hệ kinh tế phong kiến và giai cấp địa chủ phong kiến, ở Việt Nam, thực dân Pháp lại duy trì những yếu tố này. Với những tàn tích nặng nề của chế độ phong kiến, Việt Nam không thể phát triển thành một nước TBCN và bản chất nền kinh tế Việt Nam vẫn là một nền kinh tế nông nghiệp, lạc hậu và lệ thuộc vào kinh tế Pháp, là thị trường độc chiếm của tư bản Pháp. | 0,5 |

**Câu 3 (3,0 điểm)**

Nêu những hoạt động tiêu biểu của tư sản Việt Nam trong phong trào dân chủ công khai từ 1919-1925. Tại sao nói, hoạt động của tư sản Việt Nam trong giai đoạn này mang tính chất cải lương?

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **-** Giai cấp tư sản Việt Nam ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Số lượng ít, thế lực kinh tế yếu, không đương đầu nổi với sự cạnh tranh của tư bản nước ngoài (chủ yếu là tư sản Pháp và tư sản Hoa). Giai cấp tư sản Việt Nam bị phân hoá thành hai bộ phận: tư sản mại bản và tư sản dân tộc, trong đó tư sản dân tộc có khuynh hướng kinh doanh độc lập, là lực lượng có khuynh hướng dân tộc, dân chủ. | 0,25 |
| **-** Do làm ăn thuận lợi trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, tư sản Việt Nam muốn đấu tranh chống lại sự chèn ép về kinh tế của Pháp, vươn lên vị trí khá hơn trong nền kinh tế Việt Nam và đòi một số quyền tự do, dân chủ. | 0,25 |
| **-** Năm 1919, tư sản Việt Nam đã tổ chức cuộc tẩy chay tư sản Hoa kiều, vận động người Việt Nam chỉ mua hàng của người Việt Nam, hô hào "Chấn hưng nội hóa", "bài trừ ngoại hóa". | 0,25 |
| - Năm 1923, địa chủ và tư sản Việt Nam đấu tranh chống độc quyền thương cảng Sài Gòn và độc quyền xuất khẩu lúa gạo Nam Kì của tư bản Pháp. | 0,25 |
| - Ngoài các hoạt động kinh tế, giai cấp tư sản còn sử dụng báo chí để bênh vực quyền lợi của mình. | 0,25 |
| - Cùng năm 1923, một số tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kì đã thành lập đảng Lập hiến, đưa ra khẩu hiệu đòi tự do dân chủ để tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng. Ngoài đảng Lập hiến, còn có nhóm Nam Phong" của Phạm Quỳnh (cổ vũ thuyết "quân chủ lập hiến"), nhóm "Trung Bắc tân văn" của Nguyễn Văn Vĩnh (đề cao tư tưởng "trực trị"). | 0,25 |
| \* Hoạt động của tư sản Việt Nam trong giai đoạn 1919 – 1925 mang nặng tính chất cải lương, vì:  - Về mục tiêu: chỉ đòi quyền lợi cho tầng lớp trên hoặc đòi thay đổi một số chính sách trong khuôn khổ chế độ thuộc địa, không hướng tới lật đổ chế độ thực dân phong kiến nhằm thay đổi chế độ, không nhằm chuẩn bị lực lượng để tiến lên làm cách mạng giải phóng dân tộc; coi những mục tiêu trước mắt cũng là mục tiêu cuối cùng. | 0,5 |
| - Về hình thức - phương pháp: tư sản dân tộc chỉ phát động những cuộc đấu tranh bằng những hình thức công khai, hợp pháp như mít tinh, biểu tình, xuất bản báo chí (Diễn đàn Đông Dương, Tiếng dội An Nam…), không chuẩn bị cho bạo lực cách mạng. | 0,5 |
| - Về tổ chức: Đảng Lập hiến của Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long… chỉ tập hợp tư sản và địa chủ lớp trên. Mặc dù có tập hợp lực lượng, đưa ra một số khẩu hiệu đòi tự do dân chủ để tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng, dùng áp lực quần chúng đòi Pháp quyền lợi. Nhưng khi được thực dân Pháp đàn áp hoặc nhân nhượng một vài quyền lợi thì lại sẵn sàng đi vào con đường đầu hàng, thoả hiệp, bị phong trào quần chúng vượt qua. | 0,5 |

**Câu 4 (3,0 điểm)**

Làm rõ những sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921-1930).

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| ***- Nguyễn Ái Quốc đã có sáng tạo trong việc xác định các yếu tố cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.*** Nếu chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng ĐCS ra đời là sự kết hợp của hai nhân tố chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân thì khi vận dụng vào Việt Nam, một nước thuộc địa nửa phong kiến, Người cho rằng ĐCS ra đời phải là sự kết hợp của 3 yếu tố: chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Thậm chí, phong trào yêu nước là yếu tố đầu tiên, là nền tảng cơ sở nảy sinh phong trào công nhân, tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin. | 0,5 |
| ***- Chuẩn bị điều kiện về tư tưởng chính trị:*** Nguyễn Ái Quốc không sao chép nguyên văn lý luận Mác-Lênin mà có sự vận dụng lý luận sáng tạo vào điều kiện lịch sử cụ thể ở nước Việt Nam thuộc địa, xây dựng nên lý luận giải phóng dân tộc, rồi diễn đạt nó thành tiếng nói của dân tộc Việt Nam và trao lại cho nhân dân Việt Nam. | 0,5 |
| ***- Nguyễn Ái Quốc có sự sáng tạo trong cách thức truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc về Việt Nam bằng nhiều hình thức, phương pháp phong phú:***  + Truyền bá gián tiếp: thông qua sách báo, tài liệu, văn kiện…Tất cả những tài liệu này được truyền bá về Việt Nam bằng nhiều con đường để một bộ phận tri thức Việt Nam được tiếp cận với lí luận đó.  + Truyền bá trực tiếp: qua phong trào “vô sản hóa” - một hoạt động tiêu biểu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên… | 0,25 |
| ***- NAQ sáng tạo trong việc xác định đối tượng truyền bá:*** Chủ nghĩa Mác-Lênin là lí luận cần phải truyền bá vào giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giai cấp. Nhưng Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc nên lí luận này phải được truyền bá vào tất cả giai cấp, tầng lớp xã hội. Vì thế mà trong quá trình vận động thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc xác định đối tượng đầu tiên cần truyền bá là tầng lớp tiểu tư sản trí thức... Đối tượng tiếp theo là công nhân Việt Nam, sau đó đến các tầng lớp giai cấp khác. | 0,5 |
| ***- Sáng tạo trong việc thành lập ra một tổ chức quá độ, vừa tầm:*** Nguyễn Ái Quốc không sáng lập ngay một ĐCS; không thành lập tổ chức yêu nước kiểu cũ mà thành lập tổ chức yêu nước có khuynh hướng cộng sản - Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đó là một tổ chức quá độ, vừa tầm, phù hợp với trình độ giác ngộ của thanh niên yêu nước Việt Nam...để tiến lên thành lập ĐCS, một bước chuẩn bị có ý nghĩa quyết định về mặt tổ chức cho sự ra đời của Đảng về sau. | 0,5 |
| ***- Sáng tạo trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ:*** Có chiến lược đào tạo đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đào tạo lí luận thông qua những lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu...Sau khi đào tạo bồi dưỡng tại các lớp huấn luyện cán bộ thì một bộ phận được cử đi học tiếp tại Trung Quốc, Liên Xô, còn đại đa số về nước hoạt động. Nguyễn Ái Quốc đưa những cán bộ này trải qua phong trào “vô sản hóa” - là phương thức tự rèn luyện của cán bộ cách mạng… | 0,25 |
| **\* Sáng tạo trong việc sáng lập ĐCSVN**  **- Đặt tên Đảng là ĐCS Việt Nam,** không phải là một đảng của khu vực Đông Dương. Điều đó thể hiện sự sáng tạo, tính độc lập tự chủ trong việc giải quyết vấn đề dân tộc, phù hợp với quyền dân tộc tự quyết…  **- Xác định một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo**: phương hướng chiến lược tiến lên CNXH. Nhiệm vụ trước mắt của Đảng là lãnh đạo cuộc đấu tranh dân tộc chứ chưa phải là cuộc đấu tranh giai cấp. Tư sản được coi là lực lượng chứ không phải đối tượng cách mạng... | 0,5 |

**Câu 5 (3.0 điểm)**

Vì sao Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra có sự kết hợp hài hòa ở cả nông thôn và thành thị? Hai địa bàn nông thôn và thành thị có vai trò như thế nào trong công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam ngày nay?

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **\* Vì sao?**  - Đảng ta nhận thức rõ vị trí và tầm quan trọng đặc biệt của hai địa bàn nông thôn và thành thị trong cuộc vận động giải phóng dân tộc. | 0,25 |
| + Nông thôn Việt Nam, nhất là nông thôn rừng núi là địa bàn thuận lợi cho việc tổ chức và che giấu lực lượng, là nơi tập trung đông đảo quần chúng nông dân - đội quân chủ lực của cách mạng. Nông thôn cũng là nơi có lực lượng địa chủ phong kiến, tay sai đông đảo mà cách mạng cần phải đánh đổ. Thành thị là nơi hiểm yếu, có đội ngũ giai cấp công nhân đông đảo, có lực lượng tiểu tư sản, trí thức nắm bắt thông tin nhanh nhạy khi xuất hiện những tình thế mới, thông tin mới. Thành thị còn là nơi tập trung cơ quan đầu não của kẻ thù, là bộ máy chính trị của kẻ thù. | 0,25 |
| - Đảng ta đã xây dựng lực lượng cách mạng trên cả hai địa bàn ở mức độ khác nhau. Đây là điều kiện quyết định để cách mạng nổ ra trên cả hai địa bàn. | 0,25 |
| + Nông thôn được xem là trận địa vững chắc, chỗ dựa để phát triển lực lượng chính trị, xây dựng lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng. Phong trào 1930-1931, phong trào 1936-1939 diễn ra ở cả nông thôn và thành thị. Phong trào 1939-1945 xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang ở nông thôn. Mặt trận Việt Minh với các tổ chức cơ sở là các Hội Cứu quốc, hầu hết các căn cứ cách mạng như căn cứ Việt Bắc, Đông Triều, Hòa-Ninh-Thanh, đội du kích Bắc Sơn, đội du kích Ba Tơ, đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, Việt Nam Giải phóng quân…ra đời ở nông thôn. | 0,25 |
| + Các hội nghị của Đảng từ 1939 đến1945 đều đẩy mạnh công tác chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa giành chính quyền. Đặc biệt sau Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5-1941, công tác chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa được đẩy mạnh. Trong đó lực lượng chính trị tập trung xây dựng Mặt trận Việt Minh với các tổ chức có tên là các Hội Cứu quốc… | 0,25 |
| + Trong khi xây dựng lực lượng ở nông thôn, Đảng không bỏ ngỏ thành thị. Phong trào 1936-1939, xây dựng lực lượng chính trị ở thành thị. Tháng 2-1943, Hội nghị Võng La chủ trương xây dựng lực lượng ở thành thị. Năm 1943, Đảng đề ra bản Đề cương văn hóa Việt Nam, tập hợp bộ phận văn nghệ sĩ nhằm phục vụ cho sự nghiệp cứu nước. Năm 1944, Hội văn hóa Cứu quốc Việt Nam và Đảng Dân chủ Việt Nam ra đời, thu hút trí thức đấu tranh vì một nền văn hóa mới, chống Pháp-Nhật, giành độc lập dân tộc. | 0,25 |
| + Trong Cao trào kháng Nhật cứu nước, những hoạt động vũ trang tuyên truyền kết hợp diệt ác trừ gian ở đô thị, phá lỏng ách kìm kẹp của địch. Tạo điều kiện phát triển các tổ chức cứu quốc, trong học sinh, sinh viên, tiểu thương; xây dựng lực lượng tự vệ cứu quốc. Ở vùng ven đô nhiều an toàn khu được xây dựng để giúp Trung ương Đảng nắm tình hình đô thị, chỉ đạo phong trào đô thị, để có được thông tin kịp thời chính xác, đề ra chủ trương ứng phó thích hợp. | 0,25 |
| **-** Khi thời cơ xuất hiện, Đảng chủ trương Tổng khởi nghĩa ở cả thành thị và nông thôn. Hội nghị toàn quốc của đảng họp tại Tân Trào (14 đến 15-8-1945) chỉ rõ phải chiếm ngay những căn cứ chính không kể thành phố hay vùng quê (khác với cách mạng Nga, cách mạng Trung Quốc). Nhờ có chủ trương đúng đắn đó mà cuộc tổng khởi nghĩa đã diễn ra trên cả hai địa bàn, trong đó những cuộc nổi dậy ở thành thị nhằm vào cơ quan đầu não của kẻ thù, có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa. | 0,25 |
| **\* Vai trò**  - Phải xác định rõ nông thôn và thành thị ngày nay là hai địa bàn chiến lược trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.  + Nông thôn có dân số đông đảo nhất nước ra (trên 70%), kinh tế Việt Nam ngày nay vẫn chủ yếu dựa vào sản xuất lương thực.  + Thành thị là nơi tập trung cơ quan đầu não, cơ quan chính trị, trung tâm về văn hóa, chính trị, khoa học-kĩ thuật, y tế…, là nơi tập hợp của trí thức, công nhân của cả nước.  Mỗi địa bàn có vị trí, chức năng riêng góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | 0,5 |
| - Phải có chính sách ưu tiên xây dựng và phát triển vùng đồng bằng, nông thôn. Chính sách Tam nông (nông nghiệp: chủ yếu sống bằng nghề nông, nông dân: nâng cao nhận thức cho người dân, nông thôn: xây dựng đời sống văn hóa mới, cơ sở vật chất, hạ tầng hiện đại) phải phát triển kinh tế nông thôn, phát triển đời sống người dân.  - Xây dựng địa bàn đô thị với hình ảnh là thành phố vệ tinh hiện đại trở thành nơi trung tâm của khoa học-kĩ thuật của lực lượng trí thức, cơ quan hành chính hiện đại. | 0,5 |

**Câu 6 (3 điểm)**

Hãy phát biểu ý kiến về nhận định: *có sự câu kết giữa các thế lực đế quốc với thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược trở lại Việt Nam ngay sau khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.*

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| \* Nhận định trên là hoàn toàn chính xác. Đã có sự câu kết giữa các thế lực đế quốc với thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược trở lại Việt Nam ngay sau khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công. | 0,5 |
| \* Biểu hiện:  - Chỉ 10 ngày sau khi Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công, quân đội các nước Đồng minh với danh nghĩa vào giải giáp quân đội Nhật đã kéo vào nước ta. Các lực lượng đế quốc tuy có mâu thuẫn với nhau về quyền lợi, song do cùng chung mục đích chống phá cách mạng, nên đều giúp Pháp trở lại chiếm đóng Việt Nam. | 0,5 |
| - Sự câu kết giữa Anh và Pháp:  + Ngày 6/9/1945, quân Anh với danh nghĩa quân đồng minh vào giải giáp quân Nhật đến Sài Gòn, kéo theo sau là một đại đội quân Pháp. Vừa đến Sài Gòn, quân Anh yêu cầu ta giải tán lực lượng vũ trang, thả hết tù binh Pháp do Nhật giam giữ sau ngày 9/3/1945, trang bị vũ khí cho số tù binh này và cho quân Pháp chiếm đóng ở những nơi quan trọng trong thành phố. | 0,5 |
| + Ngày 23/9/1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp cho quân đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. | 0,25 |
| + Ngày 5/10/1945, lực lượng quân viễn chinh Pháp đến Sài Gòn. Với lực lượng được tăng cường, lại có sự hỗ trợ của quân Anh và Nhật, quân Pháp phá vòng vây Sài Gòn, mở rộng đánh chiếm Nam Bộ. | 0,25 |
| - Sự cấu kết của Pháp với Mĩ và Trung Hoa Dân quốc:  + Sau khi chiếm đóng các đô thị ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch tiến quân ra Bắc nhằm thôn tính cả nước Việt Nam. | 0,25 |
| + Ở Trung Quốc, lực lượng cách mạng phát triển mạnh nên Trung Hoa Dân quốc cần rút quân ở Đông Dương về để đối phó. Trung Hoa Dân quốc và Mĩ vừa muốn tiêu diệt cách mạng Trung Quốc, lại vừa muốn chống phá cách mạng Việt Nam. | 0,25 |
| + Các thế lực đế quốc đã dàn xếp với nhau. Ngày 28/2/1946, Chính phủ Pháp và Chính phủ Trung Hoa Dân quốc đã kí Hiệp ước Hoa-Pháp. Theo đó, Trung Hoa Dân quốc được Pháp trả lại các tô giới và nhượng địa của Pháp trên đất Trung Quốc và được vận chuyển hàng hóa qua cảng Hải Phòng vào Vân Nam không phải đóng thuế. Đổi lại, Pháp được phép đưa 15.000 quân ra Bắc thay thế quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật. | 0,5 |

**Câu 7 ( 2.5 điểm )**

Vì sao nói hội nhập quốc tế là xu hướng tất yếu của các quốc gia, dân tộc trong thời đại ngày nay? Nêu các sự kiện tiêu biểu trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam từ sau năm 1975.

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| \* Hội nhập kinh tế là sự gắn kết nền kinh tế của một nước vào các tổ chức hợp tác kinh tế khu vực và toàn cầu, trong đó các thành viên quan hệ với nhau theo nguyên tắc và quy định chung. | 0,5 |
| \* Hội nhập quốc tế là xu hướng tất yếu vì:  - Do bản chất xã hội của lao động và quan hệ giữa con người: Các cá nhân muốn tồn tại và phát triển phải có quan hệ và liên kết với nhau tạo thành cộng đồng. Nhiều cộng đồng liên kết với nhau tạo thành xã hội và các quốc gia – dân tộc. Các quốc gia lại liên kết với nhau tạo thành những thực thể quốc tế lớn hơn và hình thành hệ thống thế giới. | 0,5 |
| - Do tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật, nhất là xu thế toàn cầu hóa: Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đưa đến những thành tựu kì diệu, cho phép con người thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng thấy về sản xuất và năng suất lao động, gia tăng khối lượng các sản phẩm. Đặc biệt sự phát triển nhanh chóng của phương tiện thông tin liên lạc, giao thông vận tải làm cho nền kinh tế thế giới và sự giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các nước, các khu vực ngày càng mang tính quốc tế hóa cao, mở ra khả năng hợp tác toàn cầu trên mọi lĩnh vực. | 0,5 |
| - Do sự ra đời và phát triển của nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải mở rộng các thị trường quốc gia, hình thành thị trường khu vực và quốc tế thống nhất. Đây là động lực chủ yếu thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung. | 0,5 |
| \* Các sự kiện tiêu biểu trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam sau 1975  - Năm 1977: Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc.  - Năm 1995: Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Mĩ và gia nhập tổ chức ASEAN.  - Năm 2007: Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới WTO.  - Năm 2016 và 2018: Việt Nam trở thành một trong những nước đầu tiên tham gia vào Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) | 0,5 |

**HẾT**